CTCP Thương mại - Dịch vụ Bến Thành (HSX: BTT)

FireAnt

Ngày 31/03/2025	37,500 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	3.9%	**0.1%**	**4.5%**

2024

ROE 12.1%

+/- YoY
▼ 1.1%

Q1/25

DT thuần 79.2 *tỷ VNĐ*

QoQ
▼ 1.30
▼ 1.6%

YoY
▲ 13.1
▲ 19.9%

2024

DT thuần 277 *tỷ VNĐ*

YoY
▲ 45.0
▲ 19.0%

Q1/25

LN gộp 35.1 *tỷ VNĐ*

QoQ
▲ 1.20
▲ 3.6%

YoY
▲ 2.70
▲ 8.4%

2024

LN gộp 132 *tỷ VNĐ*

YoY
▲ 15.0
▲ 12.4%

Q1/25

LN thuần 18.0 *tỷ VNĐ*

QoQ
▲ 4.30
▲ 31.4%

YoY
▲ 2.20
▲ 13.9%

2024

LN thuần 59.3 *tỷ VNĐ*

YoY
▼ 1.40
▼ 2.3%

Q1/25

LN sau thuế 14.5 *tỷ VNĐ*

QoQ
▲ 4.00
▲ 38.4%

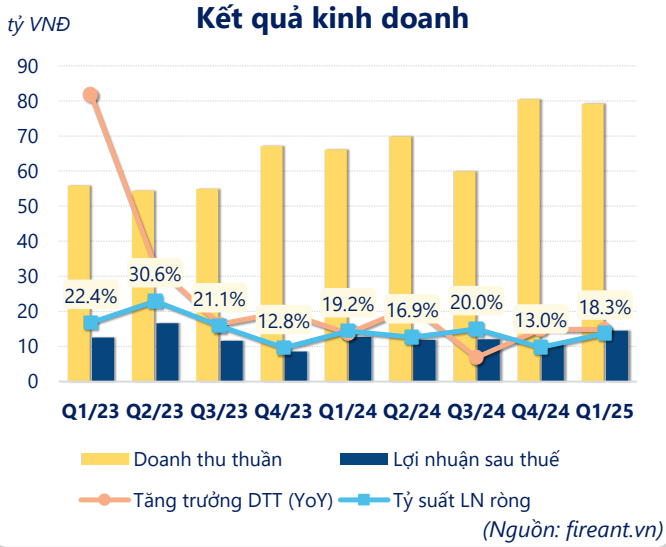
YoY
▲ 1.80
▲ 14.4%

2024

LN sau thuế 47.0 *tỷ VNĐ*

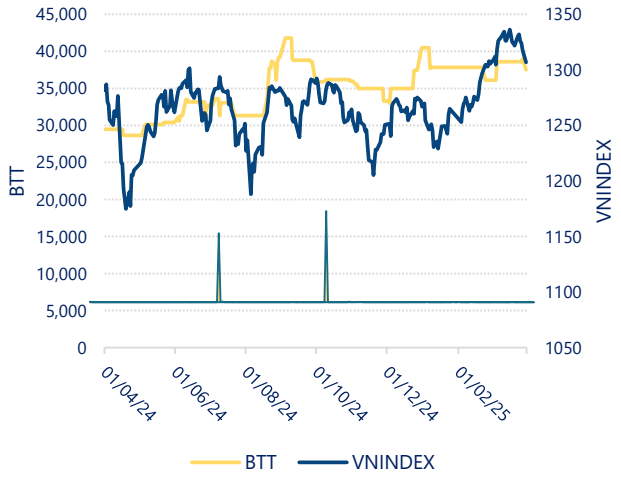
YoY
▼ 2.40
▼ 4.9%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

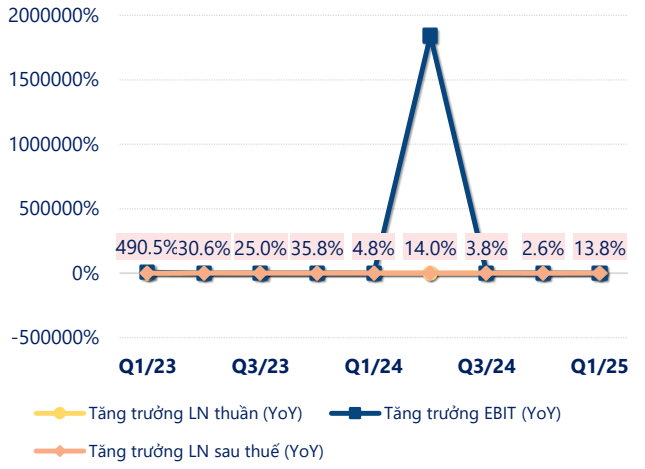
Lịch sử giá



CTCP Thương mại - Dịch vụ Bến Thành (HSX: BTT)

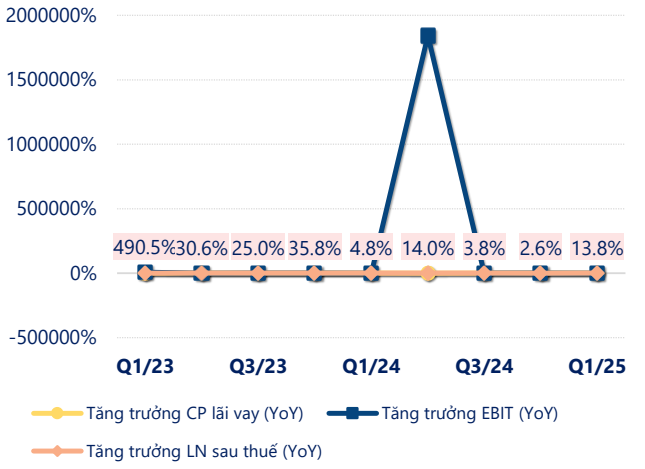
FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận



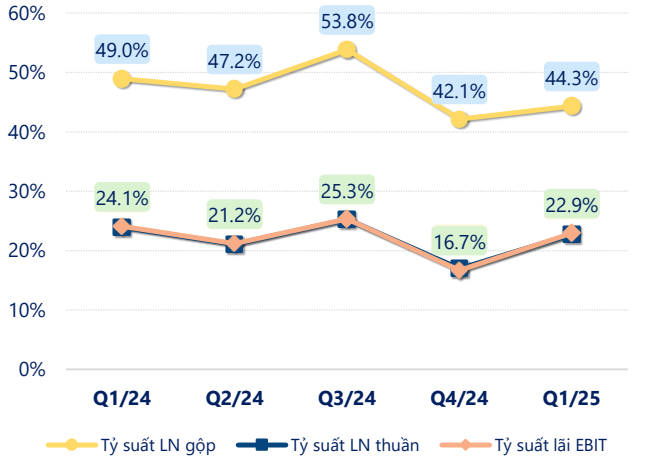
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



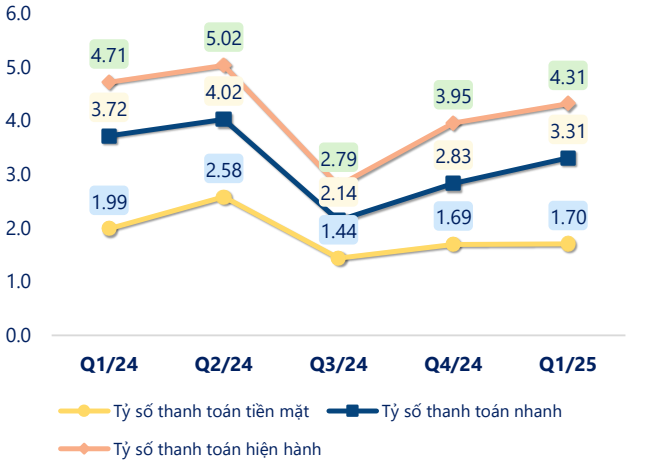
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



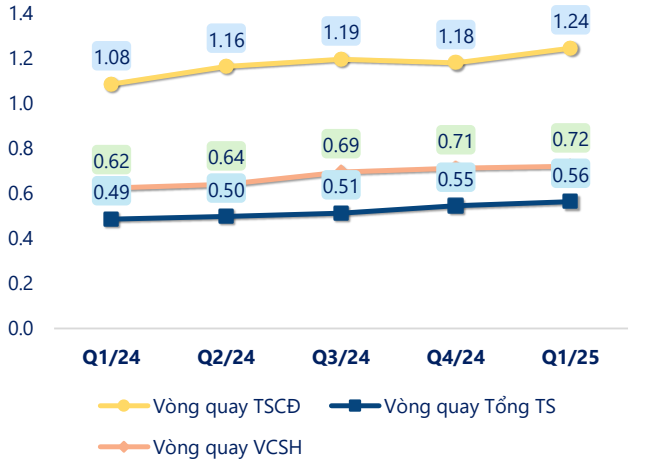
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



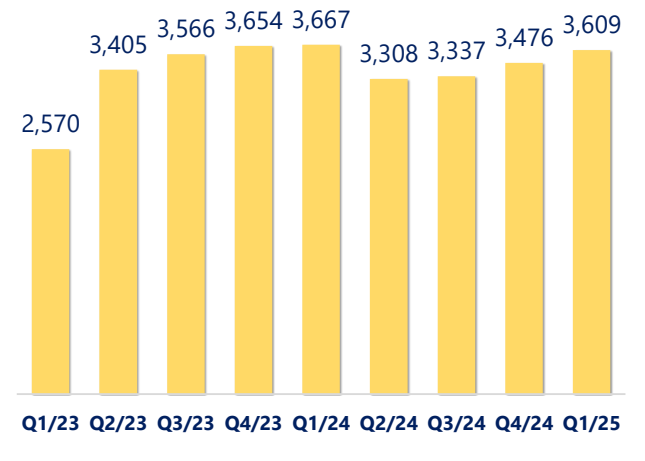
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

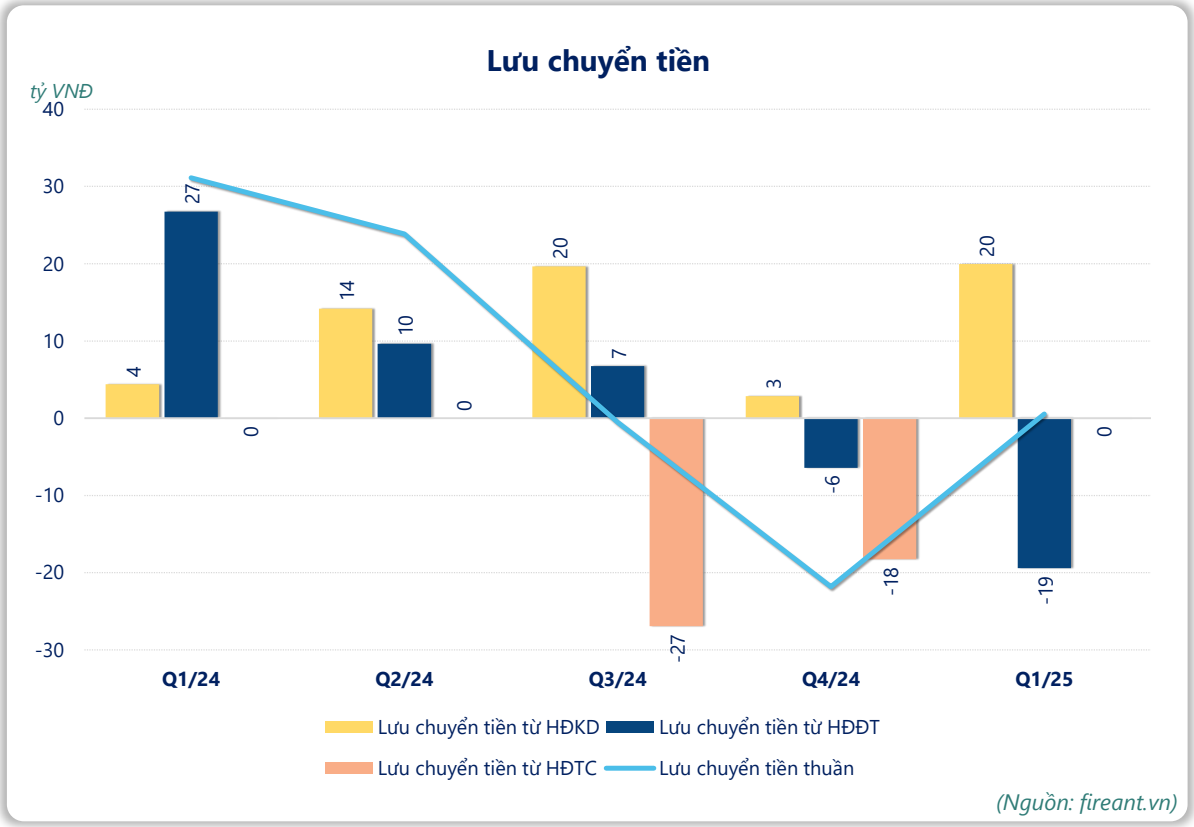


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Thương mại - Dịch vụ Bến Thành (HSX: BTT)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q1/25	Q1/24	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**79.2**	**66.1**	**19.9%**	**277**	**232**	**19.0%**
Giá vốn hàng bán	44.1	33.8	30.5%	145	115	25.6%
Lợi nhuận gộp	35.1	32.4	8.4%	132	117	12.4%
Doanh thu HĐTC	1.34	1.44	-7.2%	5.26	7.34	-28.3%
Chi phí TC	0.72	0.54	32.9%	2.85	2.11	35.0%
Chi phí lãi vay	0	0.00		0	0	
LN trong công ty LKLD	**-0.79**	**-1.01**	**21.7%**	**-3.09**	**5.19**	**-160%**
Chi phí bán hàng	12.9	11.0	17.2%	40.4	38.3	5.5%
Chi phí QLDN	**4.05**	**5.48**	**-26.0%**	**31.2**	**28.4**	**9.7%**
LN thuần từ HĐKD	18.0	15.8	13.9%	59.3	60.7	-2.3%
Lợi nhuận khác	**0.16**	**0.09**	**79.6%**	**-0.03**	**2.14**	**-102%**
LN trước thuế	18.2	15.9	14.2%	59.2	62.8	-5.7%
Lợi nhuận sau thuế	**14.5**	**12.7**	**14.4%**	**47.0**	**49.4**	**-4.9%**
LNST của CĐ cty mẹ	**14.5**	**12.7**	**14.1%**	**46.9**	**49.5**	**-5.3%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)